è sǐ

扼死

verb · to strangle to death

Example Sentences

Xiōng shǒu yòng shéng zi è sǐ le shòu hài zhě
凶 手 用 绳 子扼死了 受 害者。

The murderer strangled the victim with a rope.

Zhè zhǒng zhí wù huì è sǐ zhōu wéi de shù mù
这 种 植物会扼死 周 围的树木。

This kind of plant can strangle the trees around it.

Trace each character, then write the word on your own.

扼 扼 扼 扼 扼 扼 扼 扼 扼 扼

死 死 死 死 死 死 死 死 死